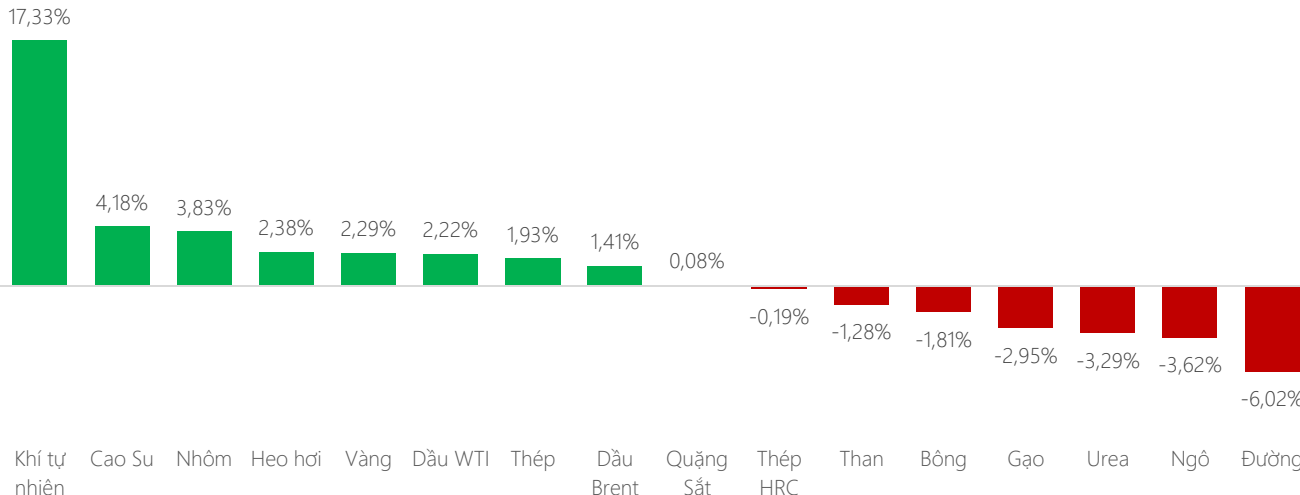


## ĐIỂM NHẤN



**Điểm nhấn vĩ mô:** Trong tuần, chỉ số giá hàng hóa tiêu dùng (CPI) Mỹ đạt 3,4% YoY, so với tháng trước ở mức 3,5% YoY; đơn trợ cấp thất nghiệp đạt 222k đơn, cao với dự báo 219k đơn. Dữ liệu trên cho thấy sức ép từ lạm phát hay thị trường lao động có tín hiệu suy yếu bước đầu, ủng hộ cho quan điểm FED có thể tiến hành cắt giảm lãi suất sớm vào tháng 9.

Ở diễn biến khác, tỷ lệ thất nghiệp tại Úc và Anh Quốc ở mức cao, lần lượt đạt 4,1% (so với tháng trước đạt 3,9%) và 4,3%. Trung Quốc ghi nhận doanh số bán lẻ đạt 2,3%, so với tháng trước đạt 3,1%. Nhìn chung, các nền kinh tế lớn trên thế giới thể hiện bộ mặt suy yếu.

**Khí tự nhiên (+11.33% WoW)**

Giá khí đốt kỳ hạn giao tháng 6 trên Sàn giao dịch hàng hóa New York tăng 13,1 cent, tương đương 5,3%, đạt 2,626 USD/mmBtu, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 26 tháng 1 trong ngày thứ hai liên tiếp.

**Đường (-6.02% WoW)**

Giá đường giảm về mức thấp nhất trong hơn 1 năm khi sản lượng đường tại các quốc gia xuất khẩu lớn như Brazil, Thái Lan, Trung Quốc đều ghi nhận tăng mạnh, xóa tan nỗi lo về việc thiếu hụt nguồn cung trong bối cảnh Ấn Độ duy trì chính sách cấm xuất khẩu đường

**Cao su (+4.18 WoW)**

Hợp đồng tương lai giá Cao su thế giới ghi nhận đà tăng liên tiếp kể từ đầu tháng 5, đạt ~170 USD Cents/kg (+4.18% WoW), dựa trên kỳ vọng sức cầu cải thiện trong chu kỳ kinh tế phục hồi của năm 2024; nhu cầu tiêu thụ dự kiến tiếp tục cao hơn công suất sản xuất.

## NGÀNH CHÚ Ý &amp; ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Tác động	Cổ phiếu đáng chú ý
Khí tự nhiên	Hồi phục	Điện nước & xăng dầu khí đốt	Tích cực	GAS
		Hóa chất	Tiêu cực	DCM, DPM
Đường	Hồi phục	Thực phẩm và đồ uống	Tích cực	SLS, SBT, QNS
Cao su	Suy yếu	Hóa chất	Tích cực	GVR, PHR, DPR

## Khí tự nhiên

+17,33% WoW

Giá khí đốt kỳ hạn giao tháng 6 trên Sàn giao dịch hàng hóa New York tăng 13,1 cent, tương đương 5,3%, đạt 2,626 USD/mmBtu, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 26 tháng 1 trong ngày thứ hai liên tiếp. .

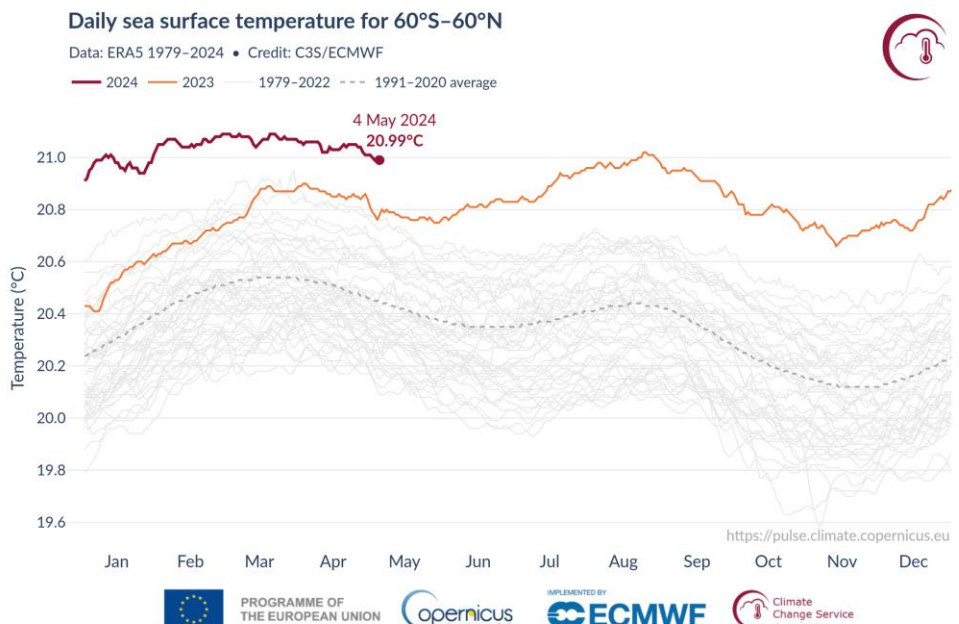
Công ty tài chính LSEG cho biết sản lượng khí đốt tại 48 bang của Mỹ giảm xuống mức trung bình 97,2 tỷ feet khối mỗi ngày (bcfd) từ đầu tháng 5 đến nay, giảm từ 98,2 bcf trong tháng 4. Điều đó so sánh với mức cao kỷ lục hàng tháng là 105,5 bcf trong tháng 12 năm 2023.

LSEG dự báo nhu cầu khí đốt 48 tiểu bang, bao gồm cả xuất khẩu, sẽ tăng từ 92,3 bcf trong tuần này lên khoảng 93,0 bcf trong hai tuần tới.

Ngoài ra, giá khí còn bị ảnh hưởng một phần bởi tình trạng El Nino vẫn tiếp diễn cho tới hết T6/2024. Nhiệt độ cao tất yếu sẽ làm nhu cầu tiêu thụ điện để làm mát gia tăng, là yếu tố mùa vụ.

**DSC cho rằng giá khí tự nhiên có thể tiếp tục tăng mạnh trong tuần tới và tiếp tục giữ đà tăng cho tới tháng 6/2024 khi El Nino yếu dần.**

**Biểu đồ 1: Nhiệt độ bề mặt trái đất năm 2024 thậm chí còn cao hơn năm 2023, vốn là năm nóng kỷ lục (Nguồn: Climate Change Service)**



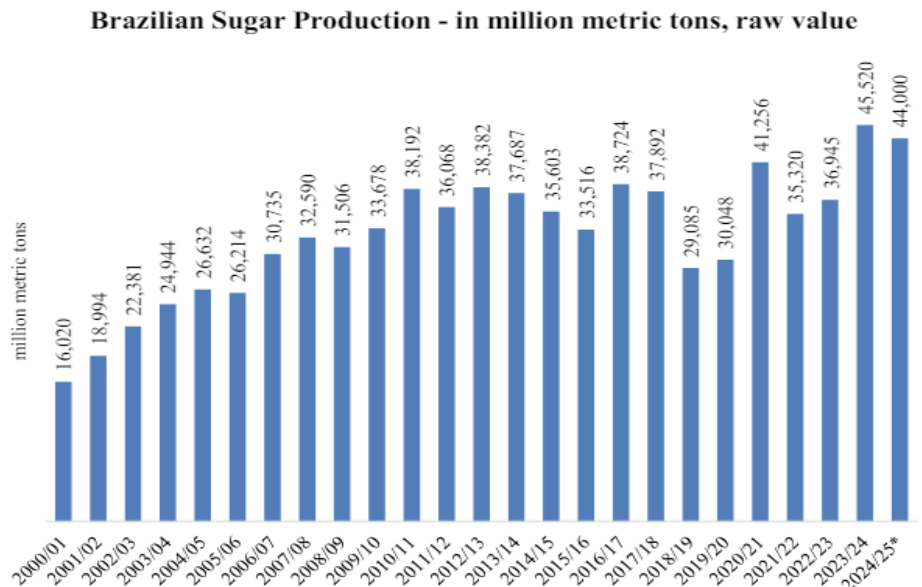
Giá đường trong tuần qua rơi về mức thấp nhất trong hơn 1 năm, đạt mức 18,11 USD/Lbs. Nguyên nhân chính khiến cho giá đường suy giảm mạnh như vậy chủ yếu đến từ tình trạng dư thừa nguồn cung trong bối cảnh Brazil đang hưởng tới vụ mùa lớn thứ hai trong lịch sử.

Cụ thể, theo báo cáo từ Unica, sản lượng đường ở khu vực miền Trung và miền Nam tại Brazil đã đạt 1,84 triệu tấn trong nửa cuối tháng 4, tăng đến 84% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ vào điều kiện thời tiết khô ráo thuận lợi.

Nguồn cung tăng mạnh cũng là xu thế chung tại các thị trường xuất khẩu đường khác trên thế giới. Bộ nông nghiệp Trung Quốc dự báo sản lượng đường trong năm nay sẽ đạt mức 11 triệu tấn, tăng 10,55% so với cùng kỳ nhờ vào diện tích trồng gia tăng. Trong khi đó Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cũng đưa ra dự báo rằng sản lượng đường tại Thái Lan trong niên vụ này sẽ đạt mức 10,24 triệu tấn, tăng 16,4% so với năm trước.

**DSC cho rằng với việc Ấn Độ áp dụng chính sách cấm xuất khẩu đường, giá đường hiện tại phụ thuộc rất nhiều vào diễn biến tại thị trường Brazil. DSC cho rằng giá đường trong thời gian sắp tới dự kiến sẽ có thể tiếp tục điều chỉnh nhẹ trong trường hợp thời tiết thuận lợi. Mặc dù vậy, giá đường có thể chạm đáy và phục hồi dần vào tháng 6, tháng 7 năm nay khi sương giá bắt đầu xuất hiện tại Brazil từ đó cản trở hoạt động thu hoạch cũng như gây bất lợi cho chất lượng cây trồng.**

Biểu đồ 2: Dự báo sản lượng đường Brazil niên vụ 2024/2025 (Nguồn: USDA)



Hợp đồng tương lai giá Cao su thế giới ghi nhận đà tăng liên tiếp kể từ đầu tháng 5, đạt ~170 USD Cents/kg (+4.18% WoW), dựa trên kỳ vọng sức cầu cải thiện trong chu kỳ kinh tế phục hồi của năm 2024; nhu cầu tiêu thụ dự kiến tiếp tục cao hơn công suất sản xuất.

Về nguồn cung, vụ mùa cao su tại khu vực sản xuất lớn bị ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, thiên tai; đặc biệt là khu vực châu Á. Cụ thể, vụ thu hoạch tại Thái Lan không thuận lợi, đạt công suất 1,02 triệu tấn trong quý 1, thấp hơn dự kiến, thấp hơn cùng kỳ 0,7%. Tương tự, sản lượng cao su tự nhiên của Malaysia và Indonesia trong quý 1 có mức giảm lần lượt 4,7% và 5,1% svck.

Tuy vậy, theo Hiệp hội sản xuất xuất cao su thiên nhiên (ANRPC), những cơn mưa đầu mùa hè dần xuất hiện tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc khai thác và bảo quản cây cao su trong thời gian tới. Sản lượng toàn cầu trong năm 2024 dự kiến 14,54 triệu tấn, tăng 1,6% svck; với sự bù đắp từ các quốc gia như Trung Quốc, Việt Nam và Ấn Độ.

Về sức cầu, dữ liệu gần nhất về doanh số bán xe trong tháng 4 tại Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng 9,3% svck, sau mức tăng đáng kể 9,9% trong tháng trước. Điều này củng cố triển vọng về nhu cầu với mặt hàng lốp xe (thành phẩm của nguyên liệu cao su). Cùng với xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ cận kề tại Mỹ và Châu Âu kỳ vọng giúp cho mức tiêu thụ tiếp tục được cải thiện.

**DSC nhận định giá cao su tiếp tục trong xu hướng tăng trung hạn nhưng bình ổn** dựa trên (1) nguồn cung thắt chặt trong ngắn hạn, nhưng sẽ ổn định dần trong trung hạn, (2) nhu cầu phục hồi khi nền kinh tế bước vào pha tăng trưởng trở lại, (3) chính sách tiền tệ nới lỏng.

Biểu đồ 3: Quy mô thị trường cao su toàn cầu tăng trưởng (Nguồn: Precedence Research)



## CHỈ SỐ VĨ MÔ &amp; THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
<b>Chỉ số vĩ mô</b>						
Baltic Dirty Index	1,20	3,60%	3,46%	Suy yếu	-10,90%	-9,30%
BCOM index	105,74	1,60%	2,87%	Tăng mạnh	9,90%	3,80%
Dollar Index	104,49	0,00%	-0,78%	Suy yếu	0,20%	0,50%
US 10Y	4,42	1,30%	-1,78%	Suy yếu	3,30%	-0,40%
Baltic Dry Index	1,84	1,50%	-13,39%	Hồi phục	14,50%	1,30%
VNIndex	1,27	0,30%	2,25%	Hồi phục	5,20%	15,60%
S&P 500	5	0,10%	1,53%	Hồi phục	5,90%	17,50%

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
<b>Năng lượng</b>						
Khí tự nhiên	2,64	5,70%	17,33%	Hồi phục	64,00%	-10,90%
Dầu WTI	80,00	1,00%	2,22%	Suy yếu	1,00%	5,20%
Dầu Brent	83,96	0,80%	1,41%	Suy yếu	0,60%	4,20%
Than	142,15	-1,10%	-1,28%	Hồi phục	19,20%	15,30%
<b>Kim loại</b>						
Vàng	2,41	1,50%	2,29%	Hồi phục	19,90%	21,90%
Thép	3,55	-0,40%	1,93%	Hồi phục	-9,10%	-10,40%
Quặng Sắt	117,02	0,10%	0,08%	Hồi phục	-8,60%	-11,70%
Thép HRC	531,00	0,30%	-0,19%	Suy yếu	-7,00%	-2,90%
<b>Nông nghiệp</b>						
Cao Su	169,30	0,00%	4,18%	Hồi phục	9,70%	15,50%
Heo hơi*	64,60	0,30%	2,38%	Hồi phục	17,20%	28,20%
Bông	75,94	-0,10%	-1,81%	Suy yếu	-19,10%	-3,80%
Gạo	18,77	-1,50%	-2,95%	Hồi phục	2,50%	7,80%
Ngô	452,75	-0,90%	-3,62%	Hồi phục	8,70%	-3,10%
Đường	18,11	-1,20%	-6,02%	Giảm mạnh	-21,50%	-33,40%
<b>Công nghiệp</b>						
Nhôm	2,63	1,30%	3,83%	Hồi phục	18,40%	19,00%
Urea	279,50	0,00%	-3,29%	Suy yếu	-30,80%	-28,30%

\* Giá hàng hóa Việt Nam

## ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

## Tác động tích cực

## Tác động tiêu cực

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
<b>Dầu thô WTI</b> <b>Dầu thô Brent</b>	Dầu khí (***) Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***) Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
<b>Khí tự nhiên</b>	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***) Hóa chất (Phân bón) (**)
<b>Than</b>	Tài nguyên cơ bản (Khai thác than) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***) Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (Thép) (**)
<b>Vàng</b>	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
<b>Thép</b> <b>Thép HRC</b>	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
<b>Quặng sắt</b>	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
<b>Cao su</b>	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
<b>Gạo</b>	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
<b>Đường</b>	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
<b>Bông</b>	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
<b>Lúa mì</b>	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
<b>Heo hơi</b>	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
<b>Cá tra</b>	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
<b>Tôm</b>	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
<b>Urea</b>	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
<b>Nhôm</b>	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
<b>Phốt pho vàng</b>	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

\*Các ngành được xác định dựa theo Wetrade

Chú thích: (\*) Ảnh hưởng nhẹ (\*\*\*) Ảnh hưởng trung bình (\*\*\*) Ảnh hưởng mạnh

## LỜI KẾT

### Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

### Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

**Nguyễn Quốc Văn,**  
Chuyên viên Phân tích  
van.nq@dsc.com.vn

**Lê Công Nguyên,**  
Chuyên viên Phân tích  
nguyen.lc@dsc.com.vn

**Phan Duy Thành.**  
Chuyên viên Phân tích  
thanh.pd@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

